

Bản án số: 44/2018/DS-ST

Ngày: 30-8-2018

V/v: “Tranh chấp về dân sự
hợp đồng vay tài sản” giữa Quỹ
tín dụng nhân dân T
với Lương Thị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở
2. Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An, xét xử công khai vụ án đã thụ lý số 76/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về vụ “Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng Nhân dân T; địa chỉ trụ sở số 312 N, phường B, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng P; cư trú tại số 165, đường P, phường K, thành phố T, tỉnh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09 tháng 5 năm 2018), có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lương Thị H; cư trú tại số 197, đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc Đ, cư trú tại số 197, đường H, Phường B, thành phố T, Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09 tháng 5 năm 2018 của ông Nguyễn Kim C là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng P trình bày:

Vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1-06563-0/HĐTD để vay của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở T (Nay là Quỹ tín dụng Nhân dân T) (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng T) số tiền 280.000.000 đồng, lãi suất 2,1% tháng, lãi suất quá hạn là 3,15%/ tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là để sửa nhà. Để đảm bảo số tiền vay bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ có ký kết hợp đồng thế chấp số 1-06563-0/HĐTC ngày 24 tháng 10 năm 2011 với Quỹ tín dụng Trường Trinh là thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 210, tờ bản đồ số 1-19a diện tích đất 43,50m², tọa lạc tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Sau khi vay bà H và ông Đ có trả được 02 kỳ tiền lãi là 11.956.000đ. Sau khi quá hạn, nhiều lần Quỹ tín dụng T yêu cầu bà H và ông Đ trả nợ nhưng bà H và ông Đ không có thiện chí trả nợ. Đại diện nguyên đơn yêu cầu bà H và ông Đ trả cho Quỹ Tín dụng T số tiền vay gồm nợ gốc là 280.000.000đ và nợ lãi từ ngày 24 tháng 12 năm 2011 cho đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2018 gồm lãi suất trong hạn là 59.780.000đ và lãi suất quá hạn là 627.984.000đ. Tiếp tục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đối với phần đất thửa số 210, tờ bản đồ số 1-19a diện tích đất 43,50m², tọa lạc tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành số tiền nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xác minh địa chỉ thường trú của bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ, qua xác minh của cơ quan Công an Phường B thì bà H và ông Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 197, đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành thông báo cho bà H và ông Đ biết Tòa án có thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng T đối với bà H và ông Đ theo qui định pháp luật, nhưng bà H và ông Đ không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc khởi kiện của Quỹ tín dụng T.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 474, Điều 721 Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả nợ vay cho Quỹ tín dụng T số tiền nợ gốc là 280.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 210, tờ bản đồ số 1-19a diện tích đất 43,50m² và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng T. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Quỹ tín dụng T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lương Thị H, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Lương Thị H có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Long an nên theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An. Bị đơn bà Lương Thị H và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo đến tham gia phiên tòa giải quyết vụ án theo qui định Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan là phù hợp qui định Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng T do bà Phạm Thị Hồng P đại diện yêu cầu bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ trả số tiền vay gồm nợ gốc 280.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 30 tháng 8 năm 2018 đến nay là 687.764.000đ, đồng thời tiếp tục hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo số tiền nợ phải trả, thấy:

[3] Về nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1-06563-0/HĐTD ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Quỹ tín dụng T với bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ ký kết thể hiện là bà H và ông Đ có vay của Quỹ tín dụng T số tiền 280.000.000 đồng, lãi suất 2,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 3.15%/tháng thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là để sửa nhà. Như vậy, giữa Quỹ tín dụng T với bà H, ông Đ đã thiết lập hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có thỏa thuận lãi suất được quy định tại điều 471, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005. Sau khi vay đã hết hạn hợp đồng nhưng bà H và ông Đ không trả nợ như hợp đồng đã ký kết. Nhiều lần Quỹ tín dụng Trường Trinh yêu cầu bà H và ông Đ trả nợ nhưng bà H và ông Đ không thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định Điều 208 Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng bà H và ông Đ không đến Tòa án để tham gia phiên họp và cũng không có phản hồi đối với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, Quỹ tín dụng T khởi kiện yêu cầu bà H và ông Đ trả toàn bộ số tiền nợ gốc vay là 280.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về nợ lãi: Sau khi vay bà H và ông Đ chưa trả lãi, Quỹ tín dụng T đã chuyển lãi nợ quá hạn đối số nợ vay do vi phạm hợp đồng. Như vậy, Quỹ tín dụng T yêu cầu bà H và ông Đ trả số lãi theo thỏa thuận hợp đồng đến ngày 30 tháng 8 năm 2018 gồm lãi trong hạn là 59.780.000đ và lãi quá hạn là 627.984.000đ đồng, tổng cộng 687.764.000đ là có căn cứ.

[5] Để đảm bảo số tiền vay của Quỹ tín dụng T, bà H và ông Đ có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1-06563-0/HĐTC ngày 24 tháng 10 năm 2011 đối với phần đất thửa số 210, tờ bản đồ số 1-19a, diện tích 43,50m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại phường 3, thành phố T, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng chung của ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Lương Thị H. Hợp đồng thế chấp có công chứng của Phòng công chứng số 1 tỉnh Long An và chứng nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố T, tỉnh Long An. Qua kết quả thẩm định tại chỗ ngày 28 tháng 6 năm 2018 trên phần đất có căn nhà cấp 4 thuộc quyền quản lý và sử dụng của bà H và ông Đ. Vì vậy, nên tiếp tục hợp đồng

thể chấp trên để đảm bảo số tiền nợ bà H và ông Đ phải trả khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: bà H và ông Đ phải chịu án phí theo qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về lệ phí thẩm định: là 600.000đ, bà H và ông Đ phải chịu. Số tiền này Quỹ tín dụng T đã nộp do đó bà H và ông Đ phải hoàn lại cho Quỹ tín dụng T số tiền lệ phí.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 471; Điều 474, khoản 2 Điều 478, Điều 715, và Điều 721 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân T do bà Phạm Thị Hồng P đại diện.

1.1. Buộc bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân T số tiền vay gồm nợ gốc là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2018 là 687.764.000 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng), tổng cộng là 967.764.000đ đồng (Chín trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

1.2. Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ tiếp tục thanh toán tiền lãi theo lãi suất chậm trả đã thỏa thuận trong hợp đồng với Quỹ tín dụng Nhân dân T tương ứng với số nợ gốc và thời gian chậm trả.

1.3. Tiếp tục hợp đồng thế chấp số 1-06563-0/HĐTC ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở T (nay là Quỹ tín dụng Nhân dân T) với bà Lương Thị H, ông Nguyễn Ngọc Đ ký kết đối với phần đất thửa số 210, tờ bản đồ số 1-19a, diện tích 43,50m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Hộ bà Lương Thị H đứng tên do Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (Nay là thành phố T), tỉnh Long An cấp ngày 30 tháng 9 năm 2003, thuộc quyền sử dụng chung của ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Lương Thị H để đảm bảo thi hành số tiền nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 41.032.920 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm ba mươi hai ngàn chín trăm hai mươi đồng) án phí.

2.2. Quỹ tín dụng Nhân dân T không phải nộp án phí. Hoàn tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng Nhân dân T là 22.052.074 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi hai ngàn không trăm bảy mươi bốn đồng) do bà Phạm Thị Hồng P nộp theo biên lai thu số 0002115 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về lệ phí: Buộc bà Lương Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ hoàn lại cho Quỹ tín dụng Nhân dân T số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) lệ phí thẩm định.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân Sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân Sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân Sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phụng

* Nơi gửi:

- TAND Tỉnh
- VKDND TPTA
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Huỳnh Thị Phụng